TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2025/HS-ST
Ngày 25 - 6 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Bích Thuần.

2. Ông Nguyễn Quang Thái.

- Thư ký phiên tòa: Bà Khổng Thị Đức Hậu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 76/2025/TLST- HS ngày 04 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 25 tháng 4 năm 1996 tại Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Phạm Thị L; có vợ là chị Trần Thị D1 (đã ly hôn) và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Tại Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 04 ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc buộc Đ chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn là 15 tháng. Ngày 15/6/2024 Đ chấp hành xong; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/3/2025 đến nay, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 11 tháng 3 năm 2025, Đ điều khiển xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 88E1 357.39 đi từ thôn Q, xã T, huyện B đến vòng xuyến thị trấn B, huyện B tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây, Đ gặp một nam giới khoảng 30 đến 35 tuổi (không biết nhân thân, lai lịch của người này). Qua nói chuyện, Đ biết người này bán ma túy nên Đ

hỏi và mua được 02 gói ma tuý Heroine với giá 800.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, Đ cất 02 gói ma túy (số ma túy này được bọc bằng mảnh giấy bạc, cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen) vào túi áo khoác đang mặc ở túi ngực bên trái và tiếp tục điều khiển xe đến hiệu thuốc ven đường mua 01 bơm tiêm, 01 lọ nước cất. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Đ điều khiển xe về đến cổng khu trọ ở thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc thì thì bị Công an tỉnh V hành chính, phát hiện, bắt quả tang thu giữ 02 gói chất bột màu trắng niêm phong theo quy định của pháp luật ký hiệu A1; 01 bơm kim tiêm và 01 lọ nước cất; 01 điện thoại di động không nhãn hiệu số Imei: 868887038588670; 01 xe mô tô Honda Wave BKS: 88E1-35739 ngoài ra không thu giữ gì khác.

Cùng ngày Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Văn Đ tại thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, kết quả: Không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến ma túy.

Theo bản Kết luận giám định số: 684/KLGĐ và bản Kết luận giám định số: 685/KLGĐ cùng ngày 19 tháng 3 năm 2025của Phòng K - Công an tỉnh V kết luận: *Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định có khối lượng 0,3908g (không phảy ba chín không tám gam, không kể bao bì) là ma túy, loại Heroine*; *Tìm thấy chất ma túy Morphine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu thu của Nguyễn Văn Đ ký hiệu Đ1 gửi đến giám định*. H lại mẫu vật còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: A1= 0,2763 gam mẫu cùng bao gói được niêm phong theo đúng quy định của pháp luật, trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K - Công an tỉnh V.

Kết luận giám định trên đã được thông báo cho Nguyễn Văn Đ biết và không có thắc mắc, khiếu nại gì.

Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, quá trình điều tra, Nguyễn Văn Đ khai nhận: Tại khu vực vòng xuyến thị trấn B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Đ gặp một người nam giới (không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này). Qua nói chuyện, Đ biết người này bán ma tuý nên hỏi và mua được 02 gói ma túy loại Heroine với giá 800.000đ. Cơ quan điều tra đã rà soát, xác minh nhưng không xác định được danh tính của người này nên không có cơ sở để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản Cáo trạng số: 76/CT-VKSBX ngày 02 tháng 6 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn Đ về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thu thập khách quan, đúng pháp luật, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11 tháng 3 năm 2025, tại khu vực nhà trọ của Đ ở thôn Q, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm về ma tuý Công an tỉnh V phát hiện Nguyễn Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Thu giữ trên người Đ 02 gói giấy bạc bên trong có chứa chất cục bột màu trắng, qua giám định xác định là ma túy có khối lượng 0,3908 gam, loại Heroine.

Hành vi của Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan.

[3]. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương và gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Ma tuý là mối hiểm hoạ cho mỗi gia đình và toàn xã hội, làm huỷ hoại sức khoẻ, suy giảm giống nòi, gây suy thoái đạo đức, lối sống, nhân phẩm của con người. Ma túy còn là nguyên nhân dẫn đến những tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác như trộm cắp, cướp giật, giết người…Do vậy, cần phải xử phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo mới tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội.

[4]. Xét nhân thân cũng như tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận thức được hành vi của mình là phạm pháp song do lối sống buông thả, ý thức

chấp hành pháp luật kém nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bản thân Đ vừa bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định số 04 ngày 29/3/2023 của Tòa án nhân dân thành phố Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc. Ngày 15/6/2024 Đ chấp hành xong và được về địa phương để tiếp tục theo dõi quản lý sau cai nghiện. Tuy nhiên chưa được 01 năm sau cai nghiện bắt buộc, ngày 11 tháng 3 năm 2025 Đ lại tiếp tục có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân. Điều đó thể hiện Đ là người có lối sống buông thả, coi thường pháp luật không chịu sửa đổi để hoàn lương mà tiếp tục đi vào con đường phạm tội. Do vậy cần xử phạt thật nghiêm khắc để răn đe và phòng ngừa chung. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, Nguyễn Văn Đ thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đây là căn cứ để giảm nhẹ một phần hình phạt giúp bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo. Mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là có căn cứ, cần chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Trong vụ án này còn có:

Đối với đối tượng bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ, quá trình điều tra xác định: Đây là 01 người đàn ông khoảng 30 đến 35 tuổi ngoài ra Đ không nhớ đặc điểm nhận dạng nào khác và cũng không biết người này là ai, có nhân thân, lai lịch thế nào. Ngoài lời khai của Đ, không có chứng cứ nào khác để xác định chính xác người nam giới đã bán ma tuý cho Đ ngày 11/3/2025 do vậy cơ quan CSĐT không có cơ sở để xác minh, điều tra và xử lý theo quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Văn T, sinh năm 1991 ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc là người cho Đ mượn xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 88E1-357.39 nhưng khi cho Đ mượn xe, anh T không biết việc Đ sử dụng xe mô tô của mình để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V không đề cập xử lý đối với anh T là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Đối với số tiền 800.000đ Đ sử dụng để mua ma túy, quá trình điều tra xác định đây là tiền do Đ lao động hợp pháp mà có. Tuy nhiên, Cơ quan CSĐT không thu giữ được số tiền trên.

Đối với mẫu vật được hoàn lại sau giám định A1= 0,2763 gam ma tuý loại Heroine cùng bao gói được niêm phong trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh V hoàn lại sau giám định; 01 lọ nước cất; 01 bơm kim tiêm cần tịch thu tiêu huỷ.

Đối với 01 điện thoại di động không nhãn hiệu số Imei: 868887038588670 quá trình điều tra xác định được là của Đ không sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho Đ nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với xe mô tô Honda Wave biển kiểm soát 88E1-357.39 quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của ông Bùi Văn T1, sinh năm 1971 ở tổ dân phố S, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông T1 cho con trai là anh Bùi Văn T sử dụng làm phương tiện đi lại. Ngày 11/3/2025, anh T cho Đ mượn xe nhưng anh T không biết Đ sử dụng xe mô tô của mình thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, ngày 09/5/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh V đã trả lại chiếc xe mô tô cho ông T1. Sau khi nhận lại tài sản ông T1 không có yêu cầu đề nghị gì thêm Vật chứng Cơ quan điều tra đã xử lý trong quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 11/3/2025.

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tịch thu, tiêu hủy mẫu vật được hoàn lại sau giám định đối với mẫu vật được hoàn lại sau giám định A1= 0,2763 gam ma tuý loại Heroine cùng bao gói được niêm phong trên giáp lai có chữ ký của người tham gia đóng gói, niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh V hoàn lại sau giám định; 01 lọ nước cất; 01 bơm kim tiêm.

Trả lại cho Nguyễn Văn Đ 01 điện thoại di động không nhãn hiệu, màu đen, đã bị vỡ màn hình trước, đã qua sử dụng, có số Imei: 868887038588670 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản bàn giao vật chứng ngày 04/6/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện B;
- Phòng hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng THAHS và HTTP CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Thị Phương Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quang Thái Nguyễn Văn Hảo **Nguyễn Thị Phương Dung**